

Số: 158/2020/QĐST-HNGĐ

Thuận An, ngày 13 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 203/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Trần Quốc T, sinh năm 1981; HKTT: khu phố H, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

2/ Bà Trương Thị Thanh T, sinh năm 1983; HKTT: Ấp A, xã S, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Quốc T và bà Trương Thị Thanh T tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện (nay là thị xã) T, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 27/2004, quyền số I ngày 25/5/2004.

Thời gian đầu sau khi kết hôn, ông T và bà T chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, một thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống bất đồng, tính tình không hợp nhau, cả hai đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện, hàn gắn tình cảm, phân tích đúng sai nhưng vợ chồng không tìm lại được tiếng nói chung. Ông T và bà T đã sống ly thân, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Hiện tại, ông T và bà T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông T và bà T có 02 người con chung tên Trần Thị Xuân M, sinh ngày 07/4/2005 và Trần Quốc Gia P, sinh ngày 14/12/2013. Ông T và bà T thống nhất: Sau khi ly hôn, bà Trương Thị Thanh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Trần Thị Xuân M, sinh ngày

07/4/2005, ông Trần Quốc T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Trần Quốc Gia P, sinh ngày 14/12/2013.

Về cấp dưỡng: Ông Trần Quốc T và bà Trương Thị Thanh T tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Trần Quốc T và bà Trương Thị Thanh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn, thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn của Trung tâm hòa giải – đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Thuận An không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Quốc T và bà Trương Thị Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

+ Ông Trần Quốc T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Trần Quốc Gia P, sinh ngày 14/12/2013.

+ Bà Trương Thị Thanh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Trần Thị Xuân M, sinh ngày 07/4/2005.

- Về cấp dưỡng: Ông Trần Quốc T và bà Trương Thị Thanh T tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Quốc T và bà Trương Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Trần Quốc T và bà Trương Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0046253 ngày 03/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Phòng Tư pháp thị xã T;
- UBND xã S, thị xã T,
tỉnh Bình Dương (*theo Giấy CNKH số
27/2004, quyển số I ngày 25/5/2004*);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Ánh